

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC  
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**



## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2018	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	14 - 42

\*\*\*\*\*



**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

**Khái quát về Công ty**

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4703000567, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 7 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai 04 lần cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do thay đổi mã số doanh nghiệp, bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ, trong đó thay đổi lần thứ 4 là ngày 02 tháng 12 năm 2016.

**Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : 0261 2 608 107
- Fax : 0261 6 501 826
- Website : icdlongbinh.com
- Mã số thuế : 3 6 0 1 0 3 3 2 1 3

**Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:**

- Xếp dỡ hàng hóa, container;
- Đại lý giao nhận hàng hóa;
- Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy;
- Dịch vụ phân loại, lưu trữ và đóng gói hàng hóa; đóng gói hàng container;
- Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải, thiết bị xếp dỡ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê phương tiện vận tải, vỏ container, thiết bị xếp dỡ;
- Đại lý vận tải, đại lý ký gửi kiểm kiện, kiểm nghiệm, giám định, bảo hiểm hàng hóa;
- Dịch vụ tư vấn về giao nhận vận tải, xuất nhập khẩu, thông tin thị trường;
- Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, nông sản (Đối với hạt điều và bông vải phải thực hiện theo Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24/06/2002 của Thủ tướng Chính phủ), thực phẩm chế biến, sản phẩm may mặc, giày dép, phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị, nguyên phụ liệu sản xuất, hàng tiêu dùng;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển, tiếp nhận bảo quản hàng hóa, máy móc;
- Dịch vụ sửa chữa máy móc tàu biển;
- Kinh doanh kho bãi;
- Kinh doanh dịch vụ logistics;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo;
- Dịch vụ chuyển phát nhanh (trừ dịch vụ chuyển phát thư);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Làm sạch, phân loại nông sản./

# CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Ngô Trọng Phần	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2013
Ông Trần Triệu Phú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017
Ông Vũ Thành Trung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2016
Ông Phạm Duy Tân	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Bích Hòa	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2013

### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Viết Trường	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2016
Bà Mai Thị Mộng Kiều	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Xuân Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2016

### Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Triệu Phú	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2016
Ông Trần Hoàng Lân	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 01 năm 2013
Ông Phan Anh Tuấn	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 3 năm 2017
Ông Nguyễn Đình Tứ	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 8 năm 2017
Bà Đoàn Thị Hằng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2018

## Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Triệu Phú - Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2016).

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Tập đoàn.

## Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

Ban Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Trần Triệu Phú

Ngày 13 tháng 8 năm 2018



**BAKER TILLY  
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City  
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cần Thơ City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 2.0534/2018/TC-AC

## **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) công ty con (gọi chung là “Công ty và công ty con”), được lập ngày 13 tháng 8 năm 2018, từ trang 07 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và công ty con theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### **Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.5 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ về vấn đề tại ngày 01 tháng 01 năm 2018 và tại ngày 30 tháng 6 năm 2018 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn lần lượt là 66.207.244.521 VND và 101.523.194.224 VND. Sự kiện này cùng những vấn đề khác được nêu trong thuyết minh số VII.5 (trang 41) cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



**Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>161.668.356.455</b>	<b>168.265.211.580</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>51.810.138.496</b>	<b>46.182.863.658</b>
1. Tiền	111		18.310.138.496	41.682.863.658
2. Các khoản tương đương tiền	112		33.500.000.000	4.500.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>107.848.217.191</b>	<b>120.255.282.186</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	94.710.811.422	85.831.264.157
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	7.246.359.022	29.087.865.260
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	6.012.079.510	5.390.482.769
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(121.032.763)	(54.330.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.010.000.768</b>	<b>1.827.065.736</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	1.730.250.733	1.748.187.064
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		279.750.035	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	-	78.878.672
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

M.S.C.A.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>980.783.437.530</b>	<b>911.498.419.633</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>590.578.636.918</b>	<b>612.399.094.161</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	590.441.616.096	612.369.927.504
<i>Nguyên giá</i>	222		846.691.500.929	846.441.651.474
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(256.249.884.833)	(234.071.723.970)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	137.020.822	29.166.657
<i>Nguyên giá</i>	228		571.154.400	434.504.400
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(434.133.578)	(405.337.743)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	V.10	<b>74.095.976.255</b>	<b>26.037.255.408</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		74.095.976.255	26.037.255.408
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	V.2	<b>7.238.210.000</b>	<b>7.238.210.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		7.238.210.000	7.238.210.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>308.870.614.357</b>	<b>265.823.860.064</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	308.870.614.357	265.823.860.064
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.142.451.793.985</b>	<b>1.079.763.631.213</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>826.141.113.933</b>	<b>750.849.060.267</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>256.452.602.474</b>	<b>227.284.900.290</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	115.809.682.969	98.388.008.771
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	5.738.068	46.612.445
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	4.710.008.821	3.836.769.023
4. Phải trả người lao động	314		6.767.385.165	10.355.874.469
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	960.193.757	2.108.619.885
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15a	4.026.545.728	4.396.545.728
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	67.673.771.173	51.019.476.571
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	51.954.341.803	55.753.561.735
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	4.544.934.990	1.379.431.663
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>569.688.511.459</b>	<b>523.564.159.977</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.15b	90.576.541.759	76.849.858.999
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	179.545.044.010	171.208.992.350
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	299.566.925.690	275.505.308.628
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

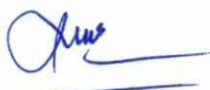
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>316.310.680.052</b>	<b>328.914.570.946</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.19</b>	<b>316.310.680.052</b>	<b>328.914.570.946</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		187.000.000.000	187.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		187.000.000.000	187.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		53.217.067.575	44.226.401.737
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		48.065.946.641	69.881.204.840
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		22.057.076.461	69.881.204.840
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		26.008.870.180	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		28.027.665.836	27.806.964.369
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.142.451.793.985</b>	<b>1.079.763.631.213</b>

Người lập biểu



Lê Quỳnh Quang

Kế toán trưởng



Nguyễn Đức Khiêm

Lập, ngày 13 tháng 8 năm 2018

Giám đốc



Trần Triệu Phú

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	184.069.198.616	185.682.223.132
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		184.069.198.616	185.682.223.132
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	118.018.872.415	111.908.206.469
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		66.050.326.201	73.774.016.663
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	978.985.584	403.962.103
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	11.591.802.557	11.805.912.234
Trong đó: chi phí lãi vay	23		11.337.213.713	11.565.431.098
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	(414.360.056)
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.557.371.116	691.048.316
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	18.113.342.779	16.052.115.284
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		35.766.795.333	45.214.542.876
12. Thu nhập khác	31	VI.7	157.711.370	73.365.298
13. Chi phí khác	32	VI.8	83.224.500	257.084.385
14. Lợi nhuận khác	40		74.486.870	(183.719.087)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		35.841.282.203	45.030.823.789
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		7.094.994.454	9.133.269.254
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		28.746.287.749	35.897.554.535
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		26.008.870.180	33.353.618.137
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		2.737.417.569	2.543.936.398
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	1.252	1.543
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	1.252	1.543

Lập, ngày 13 tháng 8 năm 2018

Người lập biểu

Lê Quỳnh Quang

Kế toán trưởng

Nguyễn Đức Khiêm





**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	53.138.840.845	13.920.962.601
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(32.876.443.715)	(23.939.513.207)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(15.685.000.000)	(19.342.500.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>4.577.397.130</i>	<i>(29.361.050.606)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		5.597.636.706	39.370.713.824
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	46.182.863.658	30.170.606.743
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		29.638.132	(284.474)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	51.810.138.496	69.541.036.093

Lập, ngày 13 tháng 8 năm 2018

Người lập biểu



Lê Quỳnh Quang

Kế toán trưởng



Nguyễn Đức Khiêm

Giám đốc



Trần Triệu Phú

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là dịch vụ.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là: Xếp dỡ hàng hóa, container; đại lý giao nhận hàng hóa; vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy; dịch vụ phân loại, lưu trữ và đóng gói hàng hóa, đóng gói hàng container; kinh doanh kho bãi.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

#### **5. Cấu trúc Tập đoàn**

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và một công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

##### **5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn**

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại các công ty con.

##### **5b. Công ty con được hợp nhất**

Tập đoàn chi đầu tư vào 01 công ty con là Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long có trụ sở chính tại G243 Bùi Văn Hòa, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là cho thuê kho bãi, lưu trữ hàng hóa; vận tải hàng hóa; bốc xếp hàng hóa, đóng gói hàng hóa. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty con này là 51% (số đầu năm là 51%).

#### **6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### **7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 306 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 226 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

---

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên

---



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

### **3. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

### **4. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng

---

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

---

chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 5. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### 6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

---

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chỉ phí quản lý doanh nghiệp.

### **7. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### **8. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là chi phí thuê cơ sở hạ tầng, chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### ***Chi phí thuê cơ sở hạ tầng***

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê.

#### ***Chi phí sửa chữa tài sản cố định***

Chi phí sửa chữa thể hiện chi phí bù lún, san lấp ban đầu cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Chi phí này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê đất

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

còn lại tính từ thời điểm hoàn thành công tác bù lún, san lấp đến thời điểm hết thời hạn thuê quy định trên hợp đồng thuê đất.

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

#### *Tiền thuê đất trả trước*

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

### 9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	7 – 20
Máy móc và thiết bị	3 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 – 7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Tài sản cố định khác	3

### 11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn là chương trình phần mềm máy tính:

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

#### **12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### **13. Hợp đồng hợp tác kinh doanh**

##### *Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát*

Tập đoàn ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Tập đoàn hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Tập đoàn phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

#### **14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### **15. Vốn chủ sở hữu**

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Tập đoàn.

#### **16. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tập đoàn cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

---

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức được chia*

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### 18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

### 19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

---

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	760.481.654	475.709.270
Tiền gửi ngân hàng	17.549.656.842	41.207.154.388
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	33.500.000.000	4.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>51.810.138.496</b>	<b>46.182.863.658</b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng Giá trị hợp lý
Ngân hàng TMCP Quân đội <sup>(i)</sup>	5.238.210.000	10.420.630.800	5.238.210.000	10.102.443.600
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long <sup>(ii)</sup>	2.000.000.000		2.000.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>7.238.210.000</b>	<b>10.420.630.800</b>	<b>7.238.210.000</b>	<b>10.102.443.600</b>

(i) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn đầu tư cổ phiếu vào Ngân hàng TMCP Quân đội với giá trị 5.238.210.000 VND tương ứng với 397.734 cổ phần. Đây là khoản ủy thác đầu tư qua Công ty mẹ là Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3603419910 ngày 08 tháng 11 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long 1.160.000.000 VND, tương đương 5,8% vốn điều lệ. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05/2017/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Tập đoàn phê duyệt việc góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long với số vốn góp là 2.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn đã đầu tư 2.000.000.000 VND, tương đương 10% vốn điều lệ.

#### Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>14.988.609.356</b>	<b>4.326.764.223</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	14.230.788.532	3.694.756.670



**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Long Bình	19.511.448	31.579.164
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	678.254.575	548.117.005
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	6.497.026	37.975.559
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	33.634.338	
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng	19.923.437	14.335.825
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>79.722.202.066</b>	<b>81.504.499.934</b>
Công ty TNHH Dịch vụ Chuỗi cung ứng DHL Việt Nam	3.959.875.506	5.827.100.361
Công ty Global Home, K.S.	11.323.403.188	10.397.629.826
Công ty TNHH Nestle Việt Nam	2.335.530.840	3.048.178.066
Công ty TNHH Pacorini Việt Nam	4.250.941.648	2.219.827.064
Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Châu Á Thái Bình Dương	117.729.696	4.299.664.005
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Châu Á Thái Bình Dương tại Hà Nội	1.608.077	2.205.510.926
Công ty TNHH Tiến Nga	21.060.960.736	21.186.316.575
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Long Bình	5.227.917.382	4.947.353.049
Chi nhánh Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam	3.574.618.817	3.581.820.548
Các khách hàng khác	27.869.616.176	23.722.494.874
<b>Cộng</b>	<b>94.710.811.422</b>	<b>85.831.264.157</b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Trả trước cho các người bán khác</b>	<b>7.246.359.022</b>	<b>29.087.865.260</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng T.CONNS	6.819.667.719	28.747.799.087
Công ty TNHH Thương mại Phước An	236.051.200	
Công ty TNHH Mắt thần Sài Gòn	10.000.000	
Công ty TNHH Thép Hải Trung Kim	179.015.403	
Các nhà cung cấp khác	1.624.700	340.066.173
<b>Cộng</b>	<b>7.246.359.022</b>	<b>29.087.865.260</b>

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>6.012.079.510</b>		<b>5.390.482.769</b>	
Tạm ứng	2.054.186.238		1.478.386.353	
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn			160.000.000	
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	56.061.644			
Phải thu tiền chuyển nhượng cổ phần	222.170.600		2.772.000.000	
Phải thu về kinh phí công đoàn và các khoản bảo hiểm	188.563		125.763.378	
Thuế GTGT chưa kê khai	517.500			
Công ty Cổ phần Tân Vĩnh Cửu	1.842.443.941		217.420.070	
Công ty TNHH Miniso Việt Nam	434.331.554			
Các khoản chi hộ	491.849.966		448.942.893	

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	910.329.504		187.970.075	
<b>Cộng</b>	<b>6.012.079.510</b>		<b>5.390.482.769</b>	

**6. Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		<b>54.330.000</b>	<b>66.702.763</b>		<b>54.330.000</b>	
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện – Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	5.010.000		Trên 3 năm	5.010.000	
Công ty TNHH Phát triển Sản xuất Hàng gia dụng và Công nghiệp – Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	49.320.000		Trên 3 năm	49.320.000	
Công ty TNHH Thái Bình Long – Phải thu tiền bán hàng	Từ 1 đến 2 năm	133.405.526	66.702.763			
<b>Cộng</b>		<b>187.735.526</b>	<b>66.702.763</b>		<b>54.330.000</b>	

**7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	200.167.142	347.901.370
Chi phí phần mềm	34.335.213	92.098.665
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	1.390.548.378	1.275.615.384
Chi phí bảo hiểm	105.200.000	32.571.645
<b>Cộng</b>	<b>1.730.250.733</b>	<b>1.748.187.064</b>

**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	84.804.750	164.567.951
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng	248.059.612.957	248.282.525.915
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	16.286.582.466	17.348.247.722
Chi phí phần mềm	19.512.643	28.518.476
Chi phí san lấp	44.420.101.541	
<b>Cộng</b>	<b>308.870.614.357</b>	<b>265.823.860.064</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	763.636.760.511	1.117.406.400	76.145.224.995	2.860.738.553	2.681.521.015	846.441.651.474
Mua trong kỳ	174.149.455	75.700.000				75.700.000
Đầu tư XDCB hoàn thành						174.149.455
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>763.810.909.966</b>	<b>1.193.106.400</b>	<b>76.145.224.995</b>	<b>2.860.738.553</b>	<b>2.681.521.015</b>	<b>846.691.500.929</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.116.245.064	505.327.150	38.009.243.564	2.239.314.978	1.239.074.200	44.109.204.956
Chờ thanh lý						
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	180.184.954.287	733.289.223	49.125.803.191	2.337.227.620	1.690.449.649	234.071.723.970
Khấu hao trong kỳ	19.515.092.597	91.691.376	2.305.602.846	98.263.824	167.510.220	22.178.160.863
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>199.700.046.884</b>	<b>824.980.599</b>	<b>51.431.406.037</b>	<b>2.435.491.444</b>	<b>1.857.959.869</b>	<b>256.249.884.833</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	583.451.806.224	384.117.177	27.019.421.804	523.510.933	991.071.366	612.369.927.504
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>564.110.863.082</b>	<b>368.125.801</b>	<b>24.713.818.958</b>	<b>425.247.109</b>	<b>823.561.146</b>	<b>590.441.616.096</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng						
Đang chờ thanh lý						

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo số sách là 570.779.961.628 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****9. Tài sản cố định vô hình**

Là phần mềm quản lý. Chi tiết như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	434.504.400	(405.337.743)	29.166.657
Mua sắm trong kỳ			136.650.000
Khấu hao trong kỳ		(28.795.835)	(28.795.835)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>571.154.400</b>	<b>(434.133.578)</b>	<b>137.020.822</b>

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng 284.504.400

Chờ thanh lý

**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào tài sản cố định trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
<i>Mua sắm tài sản cố định</i>	848.775.000	96.875.000	(75.700.000)	(42.350.000)	827.600.000
<i>Xây dựng cơ bản dở dang</i>	25.188.480.408	56.877.347.702	(174.149.455)	(8.623.302.400)	73.268.376.255
Hạng mục san gạt mặt bằng - khu đất 76 ha		1.005.855.370			1.005.855.370
Nhà xe công F	901.915.706				901.915.706
Kho số 19	6.601.992.549	21.014.160.860			27.616.153.409
Cụm nhà kho số 21	11.960.465.712	31.783.986.058			43.744.451.770
Nhà kho số 22 và kho số 23	5.724.106.441	2.899.195.959		(8.623.302.400)	
Công trình nhà cơ khí		174.149.455	(174.149.455)		
<b>Cộng</b>	<b>26.037.255.408</b>	<b>56.974.222.702</b>	<b>(249.849.455)</b>	<b>(8.665.652.400)</b>	<b>74.095.976.255</b>

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm là 1.448.479.550 VND (năm trước là VND).

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<b>80.508.212.281</b>	<b>73.089.546.666</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	77.709.998.347	70.867.641.771
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Long Bình		188.556.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	1.158.944.043	385.421.585
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng		
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	66.900.000	322.339.200
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	4.811.000	4.811.000
Công ty TNHH Phát triển nguồn nhân lực Tân Cảng - STC		117.828.800
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	3.520.000	2.640.000
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng	507.680.891	367.595.910
Công ty TNHH Tân Cảng - Tây Ninh	157.278.000	285.412.400
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng	899.080.000	547.300.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>35.301.470.688</b>	<b>25.300.884.105</b>
Công ty TNHH An Trung Phát	3.609.707.895	4.065.924.178
Công ty Cổ phần Hai hai Mười hai	5.449.982.493	4.571.493.044
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	6.332.040.000	6.332.040.000
Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Lục Phát	2.416.547.700	1.960.398.300
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng Tư vấn Thiết kế M&T	6.023.436.251	1.217.502.308
Công ty Cổ phần Xây dựng Vận tải Số Chín	5.096.803.883	188.556.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Long Bình		188.556.000
Các nhà cung cấp khác	6.372.952.466	10.329.004.883
<b>Cộng</b>	<b>115.809.682.969</b>	<b>98.388.008.771</b>

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Trả trước của các khách hàng khác</b>	<b>5.738.068</b>	<b>46.612.445</b>
Công ty TNHH MTV Xuất Nhập Khẩu Nông sản Lâm Vũ Nhật	2.145.579	
Công ty TNHH Tân Vượng		25.520.000
SANYU PAINT CO., LTD	947.794	
Các khách hàng khác	2.644.695	21.092.445
<b>Cộng</b>	<b>5.738.068</b>	<b>46.612.445</b>

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	111.031.896		2.960.474.450	(2.883.902.574)	187.603.772	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.590.870.200		7.094.994.454	(5.220.665.691)	3.465.198.963	
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp hộ bên hợp tác kinh doanh	1.932.836.349		931.599.208	(1.932.836.349)	931.599.208	
Thuế thu nhập cá nhân	202.030.578	78.878.672	1.841.791.339	(1.839.336.367)	125.606.878	
Các loại thuế khác			6.000.000	(6.000.000)		
<b>Cộng</b>	<b>3.836.769.023</b>	<b>78.878.672</b>	<b>12.834.859.451</b>	<b>(11.882.740.981)</b>	<b>4.710.008.821</b>	

**Thuế giá trị gia tăng**

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ cung cấp cho các hãng tàu nước ngoài	0%
Cung cấp nước sạch	5%
Các dịch vụ khác	10%

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	7.094.994.454	9.133.269.254
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>7.094.994.454</u></b>	<b><u>9.133.269.254</u></b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

**Các loại thuế khác**

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

**14. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>445.022.041</b>	<b>1.334.971.437</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	427.622.041	1.334.971.437
Chi phí thuê kho, văn phòng, bốc xếp		935.918.760
Chi phí tư vấn phải trả	399.052.677	399.052.677
Chi phí nâng hạ cont	28.569.364	
Công ty TNHH Tân Cảng - Tây Ninh (chi phí vận chuyển)	17.400.000	
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>515.171.716</b>	<b>773.648.448</b>
Chi phí lãi vay phải trả	388.942.653	429.268.294
Chi phí sử dụng nước		200.518.780
Chi phí hội nghị khách hàng		
Chi phí đầu tư xây dựng kho		
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	126.229.063	143.861.374
<b>Cộng</b>	<b><u>960.193.757</u></b>	<b><u>2.108.619.885</u></b>

**15. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn/dài hạn**

Là doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các hợp đồng cho thuê cơ sở hạ tầng, thuê kho, thuê mái vòm, chi tiết như sau:

**15a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Tiến Nga		
Công ty cổ phần Tiếp vận Long Bình	451.592.436	1.596.964.332
Công ty Cổ phần đầu tư ICD Tân Long – Tiền thuê cơ sở hạ tầng	1.145.371.896	
Công ty TNHH Pacorini Việt Nam	400.000.000	800.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận Vận tải và Thương mại Công Thành	1.999.581.396	1.999.581.396

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi nhánh Viettel tại Đồng Nai	30.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>4.026.545.728</b>	<b>4.396.545.728</b>
<b>15b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn</b>		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần Tiếp vận Long Bình – Tiền thuê cơ sở hạ tầng	17.563.241.525	63.428.211.315
Công ty Cổ phần đầu tư ICD Tân Long – Tiền thuê cơ sở hạ tầng	45.066.487.624	
Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận Vận tải và Thương mại Công Thành	27.946.812.610	13.421.647.684
<b>Cộng</b>	<b>90.576.541.759</b>	<b>76.849.858.999</b>
<b>16. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác</b>		
<b>16a. Phải trả ngắn hạn khác</b>		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>57.150.713.766</b>	<b>37.519.536.306</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn	57.150.713.766	37.519.536.306
Phải trả tiền thuê đất, tiền ăn ca	28.500.713.766	23.194.536.306
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	28.650.000.000	14.325.000.000
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>	<b>10.523.057.407</b>	<b>13.499.940.265</b>
Tài sản thừa chờ giải quyết	1.500.000	1.500.000
Kinh phí công đoàn	234.825.406	147.578.490
Bảo hiểm xã hội	437.501.078	404.916.297
Bảo hiểm y tế	114.532.906	82.016.720
Bảo hiểm thất nghiệp	17.382.660	5.457.405
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn		3.960.514.162
Lãi vay phải trả bà Phạm Thị Kim Anh		415.625.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình ( phải trả liên quan đến hợp đồng hợp tác kinh doanh)	3.726.393.407	7.731.341.971
Các khoản phải trả người lao động	11.200.000	10.800.000
Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận Vận tải và Thương mại Công Thành - Các khoản thu hộ	134.631.407	32.587.411
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	958.413.038	726.825.899
<b>Cộng</b>	<b>67.673.771.173</b>	<b>51.019.476.571</b>
<b>16b. Phải trả dài hạn khác</b>		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các tổ chức khác</b>	<b>179.545.044.010</b>	<b>171.208.992.350</b>
Nhận ký quỹ, ký cược <sup>(i)</sup>	88.075.044.010	79.738.992.350
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình - Phải trả tiền hợp tác kinh doanh dài hạn tại kho hàng <sup>(ii)</sup>	91.470.000.000	91.470.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Cộng</b>	<b>179.545.044.010</b>	<b>171.208.992.350</b>
(i) Bao gồm các khoản ký quỹ thuê kho có thời hạn từ 5 năm đến 49 năm, chi tiết như sau:		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Brenntag Việt Nam	581.000.000	581.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận - Vận tải và Thương mại Công Thành	7.500.000.000	1.500.000.000
Công ty Global Home, K.S.	18.512.815.060	18.336.533.200
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nam Giang	121.500.000	121.500.000
Công ty TNHH Pacorini Việt Nam	22.542.703.950	27.491.334.150
Công ty Miniso Việt Nam	1.707.000.000	
Công ty TNHH Schenker Việt Nam	1.508.625.000	1.508.625.000
Công ty Cổ phần Tân Vĩnh Cửu	10.000.000.000	5.000.000.000
Công ty Cổ phần Tiến Nga	25.200.000.000	25.200.000.000
Công ty TNHH FM Supply Chain Việt Nam	401.400.000	
<b>Cộng</b>	<b>88.075.044.010</b>	<b>79.738.992.350</b>

(ii) Chi tiết các hợp đồng và phụ lục hợp đồng hợp tác kinh doanh xây dựng và khai thác kho như sau:

- ✓ Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 485/HĐ-ICDLB-SZB ngày 21 tháng 09 năm 2013 hợp tác đầu tư xây dựng kho 1A tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình, thời hạn là 45 năm kể từ ngày ký hợp đồng, trong đó Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình góp 49% vốn tự có, tương đương 24.990.000.000 VND.
- ✓ Phụ lục hợp đồng hợp tác kinh doanh số 485/HĐ-ICDLB-SZB/PL1 ngày 08 tháng 05 năm 2014 hợp tác đầu tư xây dựng thêm kho 14A tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình, trong đó Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình góp 49% vốn tự có, tương đương 27.139.000.000 VND. Phụ lục hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và duy trì hiệu lực theo thời gian của hợp đồng số 485/HĐ-ICDLB-SZB ngày 21 tháng 09 năm 2013.
- ✓ Phụ lục hợp đồng hợp tác kinh doanh số 485/HĐ-ICDLB-SZB/PL2 ngày 15 tháng 06 năm 2015 hợp tác đầu tư xây dựng thêm kho 20 tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình, trong đó Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình góp 49% vốn tự có, tương đương 39.341.000.000 VND. Phụ lục hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và duy trì hiệu lực theo thời gian của hợp đồng số 485/HĐ-ICDLB-SZB ngày 21 tháng 09 năm 2013 và Phụ lục số 01.

**16c. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn****17a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>51.954.341.803</b>	<b>55.753.561.735</b>
Vay ngắn hạn các cá nhân		10.000.000.000
<i>Vay Bà Phạm Thị Kim Anh</i>		<b>10.000.000.000</b>
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)		45.753.561.735



**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú	45.754.341.803	24.753.561.735
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa	6.200.000.000	21.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>51.954.341.803</b>	<b>55.753.561.735</b>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Vay ngắn hạn cá nhân</u>	<u>Vay dài hạn đến hạn trả</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	10.000.000.000	45.753.561.735	55.753.561.735
Số kết chuyển từ vay dài hạn		29.077.223.783	29.077.223.783
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(10.000.000.000)	(22.876.443.715)	(32.876.443.715)
<b>Số cuối kỳ</b>		<b>51.954.341.803</b>	<b>51.954.341.803</b>

**17b. Vay dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội – Chi nhánh An Phú <sup>(i)</sup>	259.966.925.690	127.784.044.560
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa <sup>(ii)</sup>	39.600.000.000	147.721.264.068
<b>Cộng</b>	<b>299.566.925.690</b>	<b>275.505.308.628</b>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

<sup>(i)</sup> Khoản vay dài hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú để tài trợ:

- ✓ Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình và mục đích khác nếu được Ngân hàng chấp thuận bằng văn bản trước thời điểm giải ngân của khoản vay có liên quan. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- ✓ Đầu tư mua 02 cầu khung bánh lốp Kalmar, thời gian vay 96 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- ✓ Đầu tư nhập khẩu 05 xe nâng điện hiệu TCM, thời gian vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- ✓ Đầu tư xây dựng tuyến cống D2000, thời gian vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp kho hàng số 13 và kho hàng quản chấp.
- ✓ Đầu tư nhập khẩu 03 xe nâng điện hiệu TCM theo hợp đồng ngoại thương GV22030517 ngày 22/03/2017, thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- ✓ Đầu tư xây dựng kho nguyên liệu hóa chất phục vụ may mặc (kho 9A), thời hạn vay 96 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- ✓ Thanh toán tiền thuê đất cho Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn theo Hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng số 02/HĐ-ICDLB ngày 24 tháng 9 năm 2009 và tiền thuê đất (một phần giai đoạn 1 và năm 2017, 2018 của giai đoạn 2) cho Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn theo Hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng số 181/TCT-KHKD ngày 01 tháng 01 năm 2015 và các phụ lục kèm theo được ký giữa Tập đoàn và Công ty TNHH Một

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền khai thác cơ sở hạ tầng của giai đoạn 1 diện tích 104.000 m<sup>2</sup> và các công trình xây dựng hình thành trên đất thuộc giai đoạn 1 (kho hàng số 1, 2, 3, bãi container 3ha, khu nhà + bãi kiểm hóa, nhà ăn, nhà nghỉ, nhà + công văn phòng) và quyền khai thác cơ sở hạ tầng của giai đoạn 2 diện tích 48.000 m<sup>2</sup> và công trình xây dựng hình thành trên đất thuộc giai đoạn 2 gồm kho hàng số 4 và số 8.

- ✓ Chi phí san lấp mặt bằng tạo nền kho 22 và 23 ICD Tân Cảng Long Bình. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền khai thác cơ sở hạ tầng diện tích 15.300 m<sup>2</sup> thuộc kho 19, quyền khai thác cơ sở hạ tầng diện tích 16.200 m<sup>2</sup> thuộc kho 22 và 23 trên khu đất 25ha thuộc khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình và quyền khai thác công trình xây dựng dự án Đầu tư xây dựng kho hàng số 19 hình thành trên khu đất 25ha thuộc khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình.
- ✓ Chi phí xây dựng kho số 21 ICD Tân Cảng Long Bình. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền khai thác cơ sở hạ tầng diện tích 12.875 m<sup>2</sup> thuộc kho 21 trên khu đất 25ha thuộc khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình và quyền khai thác công trình xây dựng dự án đầu tư xây dựng cụm kho hàng số 21 hình thành trên khu đất 25ha thuộc khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình.
- ✓ Chi phí xây dựng kho số 19 ICD Tân Cảng Long Bình. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền khai thác cơ sở hạ tầng diện tích 15.300 m<sup>2</sup> thuộc kho 19, quyền khai thác cơ sở hạ tầng diện tích 16.200 m<sup>2</sup> thuộc kho 22 và 23 trên khu đất 25ha thuộc khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình và quyền khai thác công trình xây dựng dự án Đầu tư xây dựng kho hàng số 19 hình thành trên khu đất 25ha thuộc khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình

- (ii) Các khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa để đầu tư xây dựng nhà kho, thời hạn vay từ 120 tháng đến 144 tháng, lãi suất quy định trên từng khối ước nhận nợ. Các khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	51.954.341.803	45.753.561.735
Trên 1 năm đến 5 năm	198.688.814.409	172.379.197.718
Trên 5 năm	100.878.111.281	103.126.110.910
<b>Cộng</b>	<b><u>351.521.267.493</u></b>	<b><u>321.258.870.363</u></b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	275.505.308.628	253.376.271.974
Số tiền vay phát sinh	53.138.840.845	13.920.962.601
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(29.077.223.783)	(21.101.073.000)
Số cuối kỳ	<b><u>299.566.925.690</u></b>	<b><u>246.196.161.575</u></b>

#### 17c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	951.815.114	7.437.770.988		(4.466.809.431)	3.258.425.026
Quỹ phúc lợi	405.616.549	3.392.407.655	60.000.000	(2.945.713.885)	1.576.661.964
Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản cố định				(312.152.000)	(312.152.000)
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	22.000.000	288.000.000		(288.000.000)	22.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.379.431.663</b>	<b>11.118.178.643</b>	<b>60.000.000</b>	<b>(8.012.675.316)</b>	<b>4.544.934.990</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

**19. Vốn chủ sở hữu****19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm	187.000.000.000	36.355.273.217	55.985.017.000	25.740.976.830	305.081.267.047
Lợi nhuận trong kỳ			33.353.618.137	2.543.936.398	35.897.554.535
Trích lập các quỹ trong kỳ		7.504.310.000	(16.070.900.000)		(8.566.590.000)
Trích lập các quỹ tại công ty con		366.818.520	(733.637.040)	(352.433.480)	(719.252.000)
Chia cổ tức			(28.050.000.000)	(1.960.000.000)	(30.010.000.000)
Thay đổi lợi ích tại công ty liên kết			(156.116.407)		(156.116.407)
Thù lao Ban điều hành tại Công ty con			(52.020.000)	(49.980.000)	(102.000.000)
Thường ban điều hành công ty con			(53.040.000)	(50.960.000)	(104.000.000)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>187.000.000.000</b>	<b>44.226.401.737</b>	<b>44.222.921.690</b>	<b>25.871.539.748</b>	<b>301.320.863.175</b>
Số đầu năm	187.000.000.000	44.226.401.737	69.881.204.840	27.806.964.369	328.914.570.946
Lợi nhuận trong kỳ này			26.008.870.180	2.737.417.569	28.746.287.749
Trích lập các quỹ trong kỳ này		8.524.446.630	(18.728.469.963)		(10.204.023.333)
Chia cổ tức năm 2017			(28.050.000.000)	(1.960.000.000)	(30.010.000.000)
Trích lập các quỹ từ công ty con		466.219.208	(1.045.658.416)	(556.716.102)	(1.136.155.310)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>187.000.000.000</b>	<b>53.217.067.575</b>	<b>48.065.946.641</b>	<b>28.027.665.836</b>	<b>316.310.680.052</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	95.500.000.000	95.500.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	15.000.000.000	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương Mộc An Châu	12.000.000.000	12.000.000.000
Các cổ đông khác	64.500.000.000	64.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>187.000.000.000</u></b>	<b><u>187.000.000.000</u></b>

**19c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.700.000	18.700.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	18.700.000	18.700.000
- Cổ phiếu phổ thông	18.700.000	18.700.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.700.000	18.700.000
- Cổ phiếu phổ thông	18.700.000	18.700.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**19d. Phân phối lợi nhuận**

Trong kỳ Tập đoàn đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 số 01/2018/NQ-ĐHCD ngày 20 tháng 4 năm 2018 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: (28.050.000.000)
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 8.524.446.630
• Trích quỹ khen thưởng	: 7.437.770.988
• Trích quỹ phúc lợi	: 3.392.407.655
• Trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành	: 288.000.000

**20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ****Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	52.780,63	663.592,65

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Dịch vụ cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	179.763.742.070	185.682.223.132
Doanh thu cho thuê cầu tại Cát Lái	4.300.002.000	
Doanh thu bán hồ sơ thầu	5.454.546	
<b>Cộng</b>	<b>184.069.198.616</b>	<b>185.682.223.132</b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Tập đoàn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</b>		
Dịch vụ cung cấp cho Công ty mẹ	16.104.144.859	7.499.725.746
Cho Công ty mẹ thuê cầu tại Cảng Cát Lái	4.300.002.000	4.300.002.000
<b>Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng</b>		
Cung cấp dịch vụ	1.452.229.242	1.968.588.160
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</b>		
Cung cấp dịch vụ	15.630.150	25.391.206
<b>Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng</b>		
Cung cấp dịch vụ	32.032.702	2.559.680
<b>Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái</b>		
Cung cấp dịch vụ		31.798.748
<b>Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng</b>		
Cung cấp dịch vụ	32.585.858	

**2. Giá vốn hàng bán**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ cho thuê kho và dịch vụ đi kèm	116.658.949.867	111.908.206.469
Giá vốn dịch vụ cho thuê cầu tại Cát Lái	1.359.922.548	
<b>Cộng</b>	<b>118.018.872.415</b>	<b>111.908.206.469</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	563.054.137	316.779.163
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	32.880.501	41.967.244
Cổ tức, lợi nhuận được chia	354.070.400	
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	28.980.546	40.266.131
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		4.949.565
<b>Cộng</b>	<b>978.985.584</b>	<b>403.962.103</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****4. Chi phí tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	11.337.213.713	11.565.431.098
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	26.518.635	47.961.811
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	33.847.550	
Chi phí tài chính khác	194.222.659	192.519.325
<b>Cộng</b>	<b>11.591.802.557</b>	<b>11.805.912.234</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	927.976.293	11.900.000
Các chi phí khác	629.394.823	679.148.316
<b>Cộng</b>	<b>1.557.371.116</b>	<b>691.048.316</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	8.687.842.450	8.129.974.091
Chi phí vật liệu quản lý	820.057.075	396.439.716
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.072.447.597	593.445.751
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.427.759.798	1.304.067.227
Thuế, phí và lệ phí	6.000.000	6.000.000
Dự phòng phải thu khó đòi	66.702.763	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.754.341.302	1.948.537.842
Các chi phí khác	4.278.191.794	3.673.650.657
<b>Cộng</b>	<b>18.113.342.779</b>	<b>16.052.115.284</b>

**7. Thu nhập khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền thu phí bán vỏ hạt điều		
Tiền bồi thường	100.000.000	73.250.329
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	453.166	114.969
Hoàn nhập quỹ lương	31.738.204	
Thu từ các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ	25.520.000	
<b>Cộng</b>	<b>157.711.370</b>	<b>73.365.298</b>

**8. Chi phí khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền ăn cho Hải quan	83.224.500	42.985.000
Thuế bị phạt, bị truy thu		10.442.653
Tiền bồi thường		198.258.736

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí khác		5.397.996
<b>Cộng</b>	<b>83.224.500</b>	<b>257.084.385</b>

**9. Lãi trên cổ phiếu****9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	26.008.870.180	33.353.618.137
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.600.887.018)	(4.502.150.804)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(2.600.887.018)	
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	23.407.983.162	28.851.467.333
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	18.700.000	18.700.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.252</b>	<b>1.543</b>

**9b. Thông tin khác**

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.730.192.070	2.405.080.067
Chi phí nhân công	24.315.257.935	24.251.833.828
Chi phí khấu hao tài sản cố định	22.751.013.660	21.744.132.759
Chi phí dịch vụ mua ngoài	81.462.223.982	75.207.643.930
Chi phí khác	6.430.898.663	5.042.679.485
<b>Cộng</b>	<b>137.689.586.310</b>	<b>128.651.370.069</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.





**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)***Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các giao dịch khác phát sinh giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng	6.047.687.602	
Chi phí mua vật tư, dịch vụ	628.795.051	1.534.730.446
Tiền thuế đất phải trả	5.147.841.996	5.147.841.996
Phải trả cổ tức năm trước	14.325.000.000	14.325.000.000
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng</i>		
Sử dụng dịch vụ trong kỳ		321.816.769
<i>Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Sóng Thần</i>		
Sử dụng dịch vụ trong kỳ		2.675.000
<i>Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng</i>		
Sử dụng dịch vụ trong kỳ		88.827.273
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Sử dụng dịch vụ trong kỳ	1.368.907.933	
<i>Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng Cái Mép</i>		
Sử dụng dịch vụ trong kỳ	36.404.545	1.545.455
<i>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng</i>		
Sử dụng dịch vụ trong kỳ	130.200.000	142.500.000
<i>Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng STC</i>		
Sử dụng dịch vụ trong kỳ		450.838.411
<i>Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng</i>		
Sử dụng dịch vụ trong kỳ	1.170.743.555	1.001.255.791
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng</i>		
Sử dụng dịch vụ trong kỳ	2.373.054.547	31.272.727

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.11, V.14 và V.16.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

**2. Thông tin về bộ phận**

Tập đoàn không trình bày báo cáo bộ phận do hoạt động của Tập đoàn chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ cho thuê kho và dịch vụ đi kèm, tại một khu vực địa lý là trong lãnh thổ Việt Nam.

**3. Thông tin về hoạt động liên tục của Công ty mẹ**

Tại ngày 01 tháng 01 năm 2018 và ngày 30 tháng 6 năm 2018 nợ ngắn hạn của Công ty lớn hơn tài sản ngắn hạn lần lượt là 66.207.244.521 VND và 101.523.194.224 VND. Sự kiện này có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của Công ty. Tuy nhiên, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty chủ yếu là các khoản nợ phải trả các bên liên quan, trong đó tổng các khoản nợ phải trả Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn (Tổng Công ty) tại ngày 01 tháng 01 năm 2018 và ngày 30 tháng 6 năm 2018 lần lượt là 109.719.727.514 VND và 135.288.334.154 VND. Công

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

ty đã đàm phán và được Tổng Công ty đồng ý gia hạn nợ đối với các khoản nợ này. Vì vậy, Ban Giám đốc Công ty tin tưởng Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Ngoài sự kiện nợ phải trả ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn, Công ty không có sự kiện nào có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục. Do vậy Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

#### 4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Lập, ngày 13 tháng 8 năm 2018

Người lập biểu



Lê Quỳnh Quang

Kế toán trưởng



Nguyễn Đức Khiêm

Giám đốc



Trần Triệu Phú

THHH  
MÔI